TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST.
Ngày 23-01-2018.
V/v tranh chấp: "ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tài.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Mỹ Liên.
Ông Lê Đình Nhung.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Hữu Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà*:** Bà Lê Huỳnh Như Nguyện - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 559/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp *"ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Dương Thị Bích V, sinh năm 1992; Địa chỉ hộ khẩu thường trú: Ấp GN, xã PhL, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; Địa chỉ cư trú: Ấp Long Phi, xã Long Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Hà Như L, sinh năm 1989; Địa chỉ: Ấp GN, xã PhL, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, (vắng mặt, đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, chị Dương Thị Bích V trình bày: Chị và anh L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn ngày 11/7/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Phước Lưu, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng nhà cha mẹ của anh L. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 4/2017 thì phát sinh mâu thuẫn do anh L ham mê cờ bạc, không chăm lo cho gia đình. Chị đã một lần nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án, anh L hứa thay đổi tính tình nên chị đã rút đơn và Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án. Tuy nhiên, sau khi chung sống lại với nhau vợ chồng chị không hòa hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh L vẫn ham mê cờ bạc và chị nghi ngờ anh L có mối quan hệ bất chính với người

phụ nữ khác nên đầu tháng 11/2017 chị về sống cùng cha mẹ ruột tại ấp Long Phi, xã Long Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, vợ chồng sống ly thân đến nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không hàn gắn tình cảm được. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Hà Như L.

Về con chung: Chị và anh L có hai con là Hà V C, sinh ngày 18/10/1012 và Hà Thị Bích Trav, sinh ngày 07/02/2016. Hai cháu đang theo sống với chị. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cả hai con, yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000 đồng/tháng, (Mỗi cháu số tiền 1.000.000 đồng/tháng).

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh L không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 08/01/2018, anh Hà Như L trình bày: Nhận thấy thống nhất với lời khai của chị V về thời gian chung sống của vợ chồng, thời gian kết hôn, thời gian ly thân, con chung và tài sản chung. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng theo anh là do chị V nghi ngờ anh có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Trong thời gian ly thân, anh và gia đình có đến gặp chị V để hàn gắn tình cảm nhưng chị V không đồng ý quay về sống chung. Nay chị V yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn với chị V vì anh còn thương vợ, thương con, anh yêu cầu được đoàn tụ.

Về con chung: Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh đồng ý giao các con cho chị V nuôi dưỡng. Anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000 đồng/tháng theo yêu cầu của chị V.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị V không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn; Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự; Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự, vắng mặt không có lý do chính đáng mặt dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, gây khó khăn, kèo dài việc giải quyết vụ án.

2. Việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Dương Thị Bích V đối với anh Hà Như L.

Về con chung: Giao chị V tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai cháu là Hà V C, sinh năm 2012 và Hà Thị Bích Trav, sinh năm 2016. Buộc anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con số tiền 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh L đến lần thứ hai mà anh L vẫn cố tình vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị V và anh L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn ngày 11/7/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Phước Lưu, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Thời gian sống chung vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh L ham mê cờ bạc và uống rượu, bia về nhà đánh chị V. Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh L nhiều lần để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh L đều cố tình vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Điều đó chứng tỏ anh L không có thiện chí hòa giải hàn gắn mối quan hệ vợ chồng với chị V. Xét hôn nhân của chị V và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không thể đạt được. Chị V xin ly hôn với anh L là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Hai cháu là Hà V C, sinh ngày 18/10/1012 và Hà Thị Bích Trav, sinh ngày 07/02/2016, hiện đang theo sống với chị V. Để các cháu có cuộc sống phát triển bình thường cần để các cháu tiếp tục theo sống với chị V. Hơn nữa trong quá trình giải quyết vụ án anh L cũng đồng ý giao hai con cho chị V nuôi dưỡng và anh sẽ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng, tức mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị V, giao hai con chung cho chị V tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; Ghi nhận anh L đồng ý có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng; Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng là chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V đối với anh L; chị V được nuôi hai con chung; anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng/cháu. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị này phù hợp nên chấp nhận.

[6] Án phí: Theo quy định tại điểm a, khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn; anh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Dương Thị Bích V và anh Hà Như L.

2. Về nuôi con chung:

- Giao hai con chung: Cháu Hà V C, sinh ngày 18/10/1012 và cháu Hà Thị Bích Trav, sinh ngày 07/02/2016 cho chị V tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Ghi nhận anh L có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi cháu C số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng/tháng và cấp dưỡng nuôi cháu Trav số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi cháu C, cháu Trav đủ 18 tuổi.

- Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí:

- Chị V phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị V đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009252 ngày 19/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh (ghi nhận chị V đã nộp đủ án phí).

- Anh L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

5. Quyền kháng cáo: Chị V được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS H. Trảng Bàng;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã Phước Lưu;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Văn Tài

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**